TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAM RÔNG
TỈNH LÂM ĐỒNG
Số: 14/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 07/11/2019
V/v " *Xin ly hôn*"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAM RÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Hoàng Rung K'Nhơn**
- *Các Hội thẩm nhân dân*: - Ông: **Nguyễn Cảnh Minh**
- Bà: **Lương Quỳnh Anh**
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Bà **Hoàng Thị Thanh** – Cán bộ Tòa án
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông tham gia phiên tòa*: ông **Phạm Văn Trưởng**– Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 16 tháng 10 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng mở phiên Tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số: 47/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2019 về việc "*Xin ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị Mỹ T**; Sinh năm: 1990
Địa chỉ: Thôn L,xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk
Có mặt tại phiên tòa
- *Bị đơn*: Ông **Vương Mộng L;** Sinh năm: 1990
Địa chỉ: Thôn Đ, xã K, huyện R, tỉnh Lâm Đồng
Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và ý kiến trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa hôm nay thì:**

Chị và anh L xây dựng gai đình và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện R, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 25/10/2015. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sinh sống và làm ăn tại xã K, huyện R. Thời gian đầu, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng cuối năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong gia đình, thường xuyên xảy ra cãi vã. Anh L không phụ giúp chị chăm lo gia đình, con cái. Từ đó đến nay chị và anh L đã sống ly thân gần 2 năm. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt đươc nên chị yêu cầu được ly hôn với anh

Vương Mộng L.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh Long có 01 người con chung là cháu Vương Phúc L, sinh ngày 19/9/2017. Sau khi ly hôn chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L và không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung không có.

Ngoài ra chị T không trình bày gì thêm.

Bị đơn- anh Vương Mộng L, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình lẩn trốn không chịu đến Tòa án để làm việc. Vì vậy Tòa án không tiến hành lấy lời khai, hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình. Anh L cố tình vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về yêu cầu của các bên đương sự: Qua xem xét tài liệu có trong hồ sơ vụ án, cũng như lời khai nhận của các bên đương sự tại phiên tòa hôm nay thì thấy rằng: Về quan hệ hôn nhân, chị T và anh L có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật, quá trình chung sống, hai bên thường xuyên mâu thuẫn, chị T yêu cầu được ly hôn với anh L. Còn đối với anh L mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân trong thời gian dài vì vậy xét thấy tình cảm vợ chồng chị T – anh L không còn khả năng hàn gắn lại được, nên Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho ly hôn. Về con chung, Cháu Vương Phúc L sinh ngày 19/9/2017 xét thấy cháu còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung cho chị T có trách nhiệm nuôi dưỡng, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về nợ chung và tài sản chung không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu xem xét các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm định tại tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án**:

Chị T và anh L xây dựng gia đình và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện R, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình chung sống hai bên thường xuyên mâu thuẫn nên chị T có yêu cầu ly hôn với anh L. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều

28 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ kiện xin ly hôn giữa nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Mỹ T và bị đơn là anh Vương Mộng L. Vụ kiện thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, giải quyết.

[2] ***Về thủ tục tố tụng:*** Đối với bị đơn anh Vương Mộng L Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ rất nhiều lần để lấy lời khai, hòa giải nhưng anh L cố tình vắng mặt, sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử Tòa án đã tiến hành tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, triệu tập anh L đến phiên tòa nhưng anh L cố tình vắng mặt lần thứ 2. Căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự thì Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] ***Về quan hệ hôn nhân*****:** Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị T đều có nguyện vọng được ly hôn với anh L. Xét thấy trong quá trình chung sống chị T và anh L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vì vậy tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn lại được, mục đích hôn nhân không đạt được, hơn nữa trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương thì thấy rằng cuộc sống chung của chị T và anh L không được hòa thuận, hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Mỹ T.

[4] **Về con chung**: chị T và anh L có 01 người con chung là cháu Vương Phúc L sinh ngày 19/9/2017. Chị T có nguyện vọng được nuôi cháu L và không yêu cầu ông L cấp dưỡng. Xét thấy cháu L còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của người mẹ. Hơn nữa hiện tại cháu L đang sống cùng mẹ là chị T vì vậy cần giao cháu L cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh L không phải cấp dưỡng.

[5] **Về tài sản chung và nợ chung:** Không có

[6] Về án phí: áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Buộc Nguyễn Thị Mỹ T phải chịu 300.000 tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Áp dụng khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 147, 203 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Áp dụng Nghị quyết 326 /2016/UBTVQH14 của UBTVQH quy đinh về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Mỹ T và anh Vương Mộng L được ly hôn

2. Về con chung: giao con chung là cháu: Vương Phúc L sinh ngày 19/9/2017 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh Vương Mộng L không

phải cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân gia đình. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí:

Buộc bà Nguyễn Thị Mỹ T phải nộp 300.000đ án phí ly hôn. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đã tạm nộp trước tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đam Rông.

Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07/11/2019), riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án để yêu cầu tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSNDH. Đam Rông;
- CC THADS H. Đam Rông;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊNTÒA

(đã ký)

Hoàng Rung K'Nhơn